

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105528 cấp ngày 05/05/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đ
- Địa chỉ: Góc 2 Bến xe Phía Nam – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội
- Số điện thoại: 043.8642439 Số fax: 043.8644536
- Website: <http://www.benxehanoi.vn>
- Mã chứng khóa (chưa niêm yết): HNB

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tư giao thông vận tải (GTVT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tư GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tư GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Để lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoài vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776 QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343 QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (Chín tỷ tám trăm triệu đồng)

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND

về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (Ba mươi tỷ đồng).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Ngày 05/05/2014, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010 010 5528 với vốn điều lệ là 95.000.000.000 đ (Chín mươi lăm tỷ đồng).

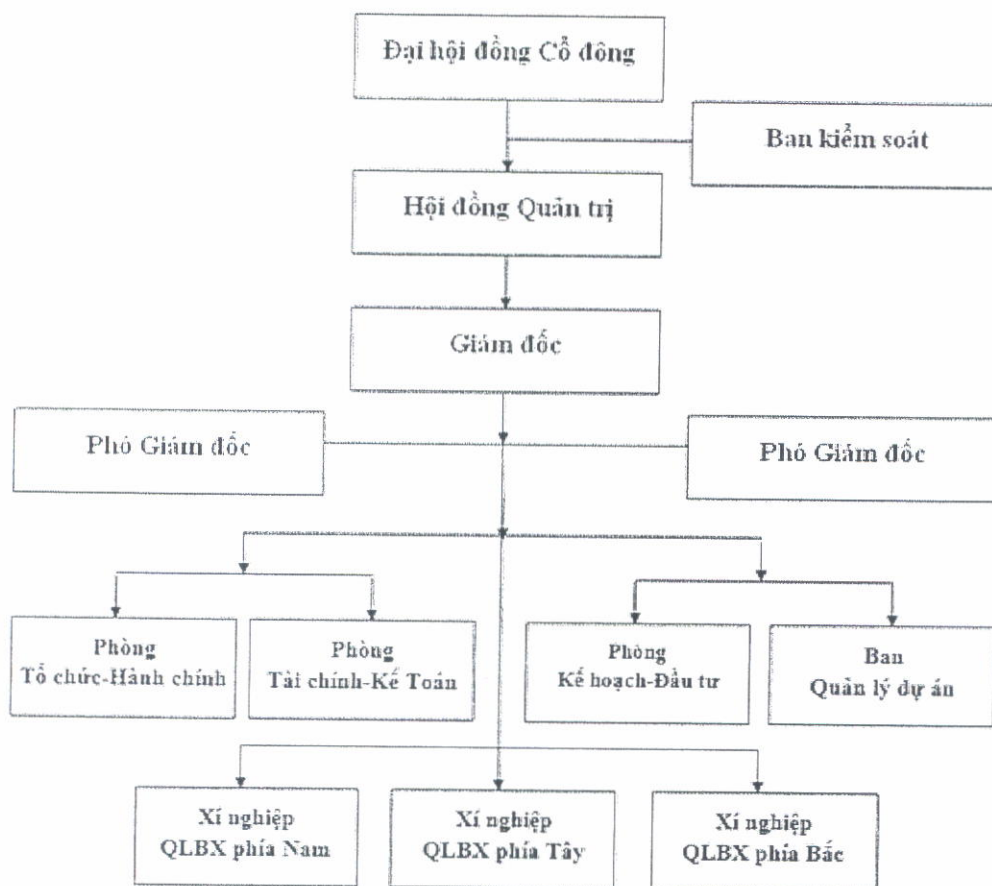
Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công ty đại chúng. Ngày 04/09/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành văn bản số 4927/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ đại chúng của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Kinh doanh, khai thác các dịch vụ trên Bến xe)
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Diễn giải

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Hội đồng Quản trị: gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích

hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

- Giám đốc Công ty: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Các phòng ban nghiệp vụ: gồm 04 Phòng, ban: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Ban Quản lý Dự án. Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Các đơn vị trực thuộc: gồm 03 Xí nghiệp Quản lý Bến xe trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty

5. Định hướng phát triển

Trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty, dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách liên tỉnh giữ vai trò chủ đạo và trong thời gian tới Công ty:

- Tiếp tục duy trì và phát triển thị phần kinh doanh bến xe liên tỉnh, nâng cao năng lực sản xuất của bến xe hiện có và nghiên cứu đầu tư phát triển các bến xe mới theo quy hoạch chung của Thành phố.

- Tập trung nâng cao quản trị doanh nghiệp, ý thức phục vụ của đội ngũ CBCNV đặc biệt chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành,... nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trên các bến xe.

- Thực hiện việc tái cơ cấu, tổ chức lại hoạt động SXKD trên các bến xe theo hướng chuyên môn hóa, tách dần chức năng điều hành, khai thác dịch vụ hỗ trợ VTHK với chức năng quản lý, khai thác các dịch vụ gia tăng trên các bến xe. Với định hướng này, Công ty hy vọng sẽ khai thác hiệu quả tiềm năng của các bến xe nhằm đảm bảo được sự tăng trưởng ổn định về doanh thu của Công ty trong những năm tới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau khi chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần (05/05/2014), Công ty đã nhanh chóng đảm bảo ổn định và triển khai thực hiện tốt công tác SXKD, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

+ Về lượt xe: 1.349.961 lượt xe đạt 105% so với kế hoạch, trong đó:

Lượt xe liên tỉnh là 737.142 tăng 4% so với kế hoạch. Mặc dù trong năm 2014, lượt xe được bổ sung tại các Bến xe rất hạn chế, các xe bị dừng/tạm dừng hoạt động theo quyết định của cơ quan quản lý tuyến và do vi phạm tăng cao nhưng do tăng cường công tác quản lý, điều hành và sử dụng hiệu quả công nghệ tin học nên đã hoàn thành vượt mức kế hoạch giao.

Lượt xe buýt là 612.819 tăng 7 % so với kế hoạch.

+ Về lượt khách: 24.041.892 đạt 116% so với kế hoạch .

+ Về doanh thu: 67.757.578.000 đồng đạt 107% so với kế hoạch, trong đó:

Doanh thu từ dịch vụ vận tải là 59.148.299.000đ tăng 5% so với kế hoạch

Doanh thu dịch vụ gia tăng (thuê địa điểm, trông giữ xe đạp, xe máy.....) là 8.609.280.000đ tăng 21% so với kế hoạch. Trong năm 2014, Công ty đã tập trung vào việc quy hoạch và khai thác tiềm năng dịch vụ trên các Bến xe nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của Công ty trong điều kiện tăng trưởng doanh thu từ dịch vụ vận tải gặp nhiều khó khăn.

+ Chỉ tiêu tài chính: Thực hiện việc tiết giảm chi phí theo Nghị quyết của Chính Phủ (đặc biệt là chi phí quản lý) và đề ra nhiều biện pháp quản lý doanh thu nên Công ty đã đảm bảo các chỉ tiêu tài chính đề ra:

Lợi nhuận trước thuế TNDN : 7.153.473.192 đồng đạt 102% so với kế hoạch.

Cổ tức chi trả: 6,45%/năm đạt 108% so với kế hoạch tương đương 4,3%/8tháng.

+ Công tác phục vụ: Trong năm 2014, Công ty đảm bảo phục vụ an toàn, chu đáo nhu cầu đi lại của nhân dân đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường trên các Bến xe.

+ Kế hoạch phát triển thị trường: Công ty tập trung chỉ đạo các Bến xe từng bước nâng cao công tác điều hành, chất lượng dịch vụ để thu hút hành khách và xe đến bến tạo điều kiện phát triển thêm các loại hình dịch vụ gia tăng. Đầu tư nâng cấp quy hoạch lại hệ thống dịch vụ. Phát triển mở rộng loại hình dịch vụ cho thuê quây vé, thuê địa điểm làm văn phòng và kinh doanh dịch vụ... Khai thác triệt để các loại hình quảng cáo và các loại hình dịch vụ khác bằng nhiều biện pháp cụ thể đã đưa tỷ trọng doanh thu dịch vụ chiếm trên 12.5 % trên tổng doanh thu của Công ty.

2. Tổ chức nhân sự

Từ khi thành lập cho đến 31/12/2014 nhân sự trong Ban điều hành của Công ty luôn đảm bảo sự ổn định, thuận lợi cho việc điều hành hoạt động sản xuất của Công ty.

- Danh sách và tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban Điều hành: Giám đốc, các Phó Giám đốc và Trưởng phòng Tài chính – Kế toán (Có danh sách gửi kèm theo)

- Tính đến thời điểm 31/12/ 2014, tổng số CBCNV của Công ty là: 434 người. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực đảm bảo cho 100% CBCNV có việc làm và thu nhập ổn định (mức thu nhập bình quân năm 2014 của Công ty là hơn 9.000.000 đ/người/tháng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: *Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).*

Năm 2014, Công ty tiếp tục triển khai các nội dung đầu tư đã được Đại hội cổ đông thành lập Công ty thông qua: Đầu tư dự án xây dựng bãi đỗ xe tải phía Nam thành phố Hà Nội, đầu tư cải tạo nâng cấp bến xe Mỹ Đình sau mở rộng. Cụ thể:

- Dự án bãi đỗ xe tải phía Nam Thành phố Hà Nội: Dự án có quy mô 2,3ha, đầu tư xây dựng bãi đỗ xe tải với tổng mức đầu tư dự kiến 93 tỷ đồng. Ngày 15/4/2014, dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đầu tư số 0112100170. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn đầu tư và để đảm bảo tính hiệu quả đầu tư của dự án, Công ty đang tiến hành nghiên cứu điều chỉnh phương án đầu tư của dự án.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp bến xe Mỹ Đình: Công ty đã triển khai và hoàn thành các hạng mục công trình đầu tư cải tạo, nâng cấp bến xe Mỹ Đình theo đúng tiến độ đề ra, phù hợp với các hạng mục công trình tại phần diện tích đất Bến xe Mỹ Đình được mở rộng do Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đầu tư. Công ty sẽ thực hiện việc hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty Vận tải Hà Nội theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết). **Không có**

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Từ 5/5/2014 đến 31/12/2014
Tổng giá trị tài sản	113.507.107.844
Doanh thu thuần	67.757.578.486
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.520.892.699
Lợi nhuận khác	-367.419.507
Lợi nhuận trước thuế	7.153.473.192
Lợi nhuận sau thuế	5.432.537.890
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,45%/năm

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất) Công ty **không có** vì Công ty vừa mới chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Từ 5/5/2014 đến 31/12/2014
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,3
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,3
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,1
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,1
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,6
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,1

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng và loại Cổ phần phổ thông

TT	Loại Cổ phần phổ thông	Số lượng	Ghi chú
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	9.076.100	Trong đó có 6.370.400 Cổ phần Nhà nước tại Công ty
2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	423.900	Mua theo cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần
3	Tổng số CP	9.500.000	

- Công ty **không có** chứng khoán giao dịch tại nước ngoài/bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.....

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Thành phần sở hữu	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I.	Cổ đông là tổ chức trong nước và là Cổ đông lớn.	02		
1	Tổng Công ty vận tải Hà Nội (Cổ phần Nhà nước)		6.370.400	67,06%
2	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển		1.507.726	15,87%
II	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	00	00	00
III	Cổ đông là cá nhân trong nước			
1	Cổ đông là CBCNV công ty	426	1.284.644	13,52%
2	Cổ đông khác	05	337.230	3,55%
IV	Cổ đông cá nhân nước ngoài	00	00	00
	Tổng cộng	433	9.500.000	100%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2014, Công ty không có giao dịch về Cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2014, Công ty không thực hiện việc phát hành chứng khoán.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2014, mặc dù nền kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, các chính sách liên quan đến hoạt động của các Doanh nghiệp vận tải và Doanh nghiệp Bến xe có nhiều thay đổi, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD nhưng dưới sự chỉ đạo, định hướng và giám sát của HĐQT, BKS và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Ban Giám đốc Công ty đã có sự thống nhất, trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty: nhanh chóng ổn định mô hình tổ chức, xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm điều hành hiệu quả hoạt động SXKD..... Dưới sự tham mưu của các Phòng, ban nghiệp vụ, sự điều hành linh hoạt hoạt động SXKD và bám sát mục tiêu của Công ty của các Bến xe nên trong năm qua, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Kế hoạch đề ra

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Diện mạo và cơ sở hạ tầng tại bến xe Mỹ đình được đầu tư, nâng cấp và đưa vào sử dụng theo đúng tiêu chí Văn minh, hiện đại và tiện ích.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ, tổng tài sản của Công ty tăng lên so với đầu kỳ là 6.164.952.655 đồng đạt 5,74%, cho thấy: Công ty đã có sự mở rộng thêm về quy mô.

Cơ cấu tài sản của Công ty cũng có sự biến động tích cực, theo đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng 7,56% so với đầu kỳ, chủ yếu là từ khoản tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 4,8 tỷ đồng), khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 3,6 tỷ đồng). Điều này cho thấy: tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tốt hơn, đồng thời tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính cao.

Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

b) Tình hình nợ phải trả

Hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 2,3 lần, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 2,3 lần (lớn hơn 1) đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh khoản trong ngắn hạn (ít nhất một năm tới) và hoàn toàn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đáo hạn.

Có thể nói, tình hình tài chính của Công ty đang duy trì ở mức tốt với cơ cấu tài sản tương đối hợp lý và mức độ an toàn tài chính cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sau khi đi vào hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức; hiệu chỉnh, hoàn thiện các quy định về quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới; tiếp tục duy trì chính sách trả thu nhập theo hiệu quả, chất lượng công việc....

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Thực hiện theo định hướng phát triển của Công ty.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)**- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). **Nhất trí** với ý kiến Kiểm toán

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kể từ thời điểm Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội chính thức đi vào hoạt động, dưới sự quản lý, chỉ đạo và định hướng của HĐQT, Công ty đã hoàn thành thắng lợi, toàn diện các mặt công tác của Công ty: đảm bảo phục vụ an toàn, chu đáo nhu cầu đi lại của nhân dân cả nước; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông; đảm bảo đầy đủ chế độ, quyền lợi cho người lao động; quản lý và sử dụng đất đai đúng mục đích, đúng quy định...

Các mặt hoạt động của Công ty được triển khai khoa học, có logic, đúng quy định và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, theo đúng chuẩn mực và thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

Trong năm 2014, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong việc xây dựng, điều hành hoạt động SXKD đảm bảo an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy định của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị tiếp tục quản lý, định hướng sự phát triển của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa với phương thức phục vụ khách hàng: an toàn, văn minh và thuận tiện.

Một số lĩnh vực, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2015:

- Thực hiện tái cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại mô hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng dịch vụ gia tăng trên các bến xe.
- Lấy Bến xe Mỹ Đình là mục tiêu để đầu tư, nhân rộng mô hình phục vụ tại các Bến xe còn lại của Công ty (trước mắt là Bến xe Phía Nam).
- Hoàn thiện việc đăng ký giao dịch Cổ phiếu trên sàn UPCOM theo quy định
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Trung	Chủ tịch HĐQT	- Đại diện: 2.800.000 CP - Cá nhân: 4.200 CP	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Tùng Anh	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 1.400.000 CP - Cá nhân: 3.800 CP	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2.300 CP	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 1.000.000 CP - Cá nhân: 00 CP	Thành viên HĐQT điều hành
5	Lưu Thành Nam	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 1.000.000 CP - Cá nhân: 00 CP	Thành viên HĐQT không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiểu ban của Hội đồng quản trị được gắn liền với hoạt động của các Phòng, ban nghiệp vụ và đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, triển khai các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần (05/05/2014) đến 31/12/2014, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền:

- Tổ chức 09 cuộc họp trực tiếp, tổ chức 02 đợt lấy ý kiến đóng góp để quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty; Quyết định Phương hướng hoạt động; Phân công nhiệm vụ và quyết định thù lao cho từng thành viên HĐQT; thông qua các quy chế quản lý nội bộ; công tác triển khai các dự án đầu tư, công tác tái cơ cấu bộ phận sản xuất.....

Với nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, tại các cuộc họp các thành viên HĐQT đều thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, thảo luận và nhất trí cao khi quyết định các vấn đề cần thông qua.

- Hoàn tất thủ tục đăng ký Công ty đại chúng theo quy định của UBCK Nhà nước, thực hiện việc cấp sổ Chứng nhận sở hữu Cổ phần cho các Cổ đông. Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch thực hiện việc giao dịch Cổ phiếu trên sàn UPCOM theo quy định của Nhà nước và quản lý Cổ đông.

- Chỉ đạo và thực hiện giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc theo dõi, nghe báo cáo và kiểm điểm tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Kế hoạch SXKD của Công ty, trong đó tập trung vào việc: giám thủ tục hành chính cho Doanh nghiệp vận tải khi tham gia VTHK tại các Bến xe của Công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tạo thói quen tốt cho hành khách mua vé trước khi lên xe và đặc biệt là triển khai Dự án cải tạo, nâng cấp Bến xe Mỹ Đình sau khi kết nối với phần diện tích được mở rộng đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ nhằm một Bến xe Mỹ Đình văn minh, thuận tiện và hiện đại

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hiện tại, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người, trong đó có 02 thành viên không điều hành (đảm bảo tỷ lệ theo quy định)

Các thành viên không điều hành tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề được nêu tại các cuộc họp HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của Ban điều hành (Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty)

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Do Công ty vừa chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên các thành viên Hội đồng quản trị chưa tham gia các Khóa đào tạo về quản trị Công ty do UBCK Nhà nước tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Vũ Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm soát	- Đại diện: 170.400 CP - Cá nhân: 00 CP	
2	Nguyễn Ngọc Tú	Thành viên BKS	- Đại diện: 00CP - Cá nhân: 3.200 CP	
3	Trần Hoàng	Thành viên BKS	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 3.300 CP	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Kể từ khi được thành lập, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ Công ty:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với các nội dung sau: Bầu ra Trưởng ban kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; Tiến hành báo cáo và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên theo quý, năm.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tích cực, trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến cho các vấn đề được nêu tại cuộc họp.

- Hàng quý, Trưởng ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban với từng bên xe để nắm rõ thực trạng tình hình kinh doanh từng bên.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm và cả năm 2014.

- Rà soát các qui trình, qui định liên quan đến hoạt động kinh doanh và tài chính tại Công ty. Góp ý sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ trong công tác kế toán như: qui trình hạch toán, lưu trữ sổ sách chứng từ, lập báo cáo quản trị, báo cáo tài chính.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

- Lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác của thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành được Công ty chi trả căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế trả lương của Công ty và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao.

Cụ thể như sau: Tính từ 5/2014 đến 12/2014:

TT	Chức danh	Thù lao/tiền lương	Thu nhập từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	40.000.000 đ	56.000.000 đ	- Tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo đúng Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua. - Tiền lương của Ban Điều hành (GD, PGD và TP TCKT) được thực hiện theo quy định của Nhà nước và được HĐQT Công ty phê duyệt. - Các chức danh Trưởng, phó phòng/đơn vị được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Cty	243.200.000 đ (bao gồm cả tiền lương và thù lao)	45.000.000 đ	
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty (02 người)	216.000.000 đ (bao gồm cả tiền lương và thù lao)	33.000.000 đ (tính bình quân)	
4	Thành viên HĐQT (không điều hành)	32.000.000 đ	9.000.000 đ	
5	Trưởng Ban Kiểm soát	32.000.000 đ	15.000.000 đ	
6	Thành viên BKS (02 thành viên - kiêm nhiệm)	24.000.000 đ	Được hưởng theo chức danh chuyên môn	
7	Trưởng Phòng TCKT	137.160.000 đ	37.000.000 đ	

- Sử dụng các chi phí phục vụ công việc: Căn cứ Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã sử dụng các chi phí hợp lý và đúng quy định nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2014, Công ty **không có** giao dịch Cổ phiếu của các Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2014, Công ty **không có** Hợp đồng, giao dịch với các Cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Mặc dù Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội vừa mới chính thức đi vào hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán còn nhiều trở ngại. Nhưng Công ty luôn nỗ lực từng bước thực hiện các quy định về quản trị Công ty. Trong 8 tháng cuối năm 2014, bên cạnh việc tập trung hoàn thiện mô hình tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ vừa đảm bảo ổn định hoạt động SXKD theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa, Công ty còn triển khai các quy định về chứng khoán: đăng ký công ty đại chúng, xây dựng quy trình quản lý và công bố thông tin, cấp Sổ chứng nhận sở hữu Cổ phần cho Cổ đông và quản lý cổ đông thông qua Công ty Chứng khoán, hoàn thiện các thủ tục đề niêm yết chứng khoán theo quy định (dự kiến hoàn thành trong năm 2015). Trong giai đoạn tiếp theo, công ty tiếp tục hoàn thiện hơn nữa các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 15 tháng 02 năm 2015, từ trang 06 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 05/05/2014 đến ngày 31/12/2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 05/05/2014 đến ngày 31/12/2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2013 đến ngày 04/05/2014 của Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2013-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2015

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Gồm:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	05/05/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		29,573,916,114	19,852,532,884
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	10,936,693,891	6,049,343,132
111	1. Tiền		10,936,693,891	6,049,343,132
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	14,600,000,000	11,000,000,000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		14,600,000,000	11,000,000,000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3,897,282,698	1,393,597,628
131	1. Phải thu của khách hàng		275,549,652	444,470,500
132	2. Trả trước cho người bán		3,306,492,200	372,289,000
135	5. Các khoản phải thu khác	5	315,240,846	576,838,128
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		139,939,525	1,409,592,124
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	6	139,939,525	1,077,592,124
158	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	332,000,000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		83,933,191,730	87,489,622,305
220	II. Tài sản cố định		79,019,954,042	82,576,384,617
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	77,302,471,184	81,510,782,648
222	- Nguyên giá		130,973,522,764	130,684,884,411
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53,671,051,580)	(49,174,101,763)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	524,628,647	518,235,151
228	- Nguyên giá		1,065,420,000	868,920,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(540,791,353)	(350,684,849)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	1,192,854,211	547,366,818
260	V. Tài sản dài hạn khác		4,913,237,688	4,913,237,688
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	4,913,237,688	4,913,237,688
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		113,507,107,844	107,342,155,189

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	05/05/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		13,058,940,580	12,326,525,815
310	I. Nợ ngắn hạn		12,680,733,585	11,954,218,510
312	2. Phải trả người bán		706,789,033	247,817,500
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1,243,545,827	1,114,119,240
315	5. Phải trả người lao động		6,773,297,455	4,279,094,355
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	12	34,107,421	609,741,566
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3,922,993,849	5,703,445,849
330	II. Nợ dài hạn		378,206,995	372,307,305
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		378,206,995	372,307,305
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		100,448,167,264	95,015,629,374
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	100,448,167,264	95,015,629,374
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		95,000,000,000	95,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15,629,374	15,629,374
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5,432,537,890	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		113,507,107,844	107,342,155,189

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 05/05/2014 đến 31/12/2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 05/05/2014
			đến 31/12/2014
			VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		67,757,578,486
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	14	67,757,578,486
11	4. Giá vốn hàng bán	15	55,469,563,401
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12,288,015,085
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16	664,416,908
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	5,431,539,294
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7,520,892,699
31	11. Thu nhập khác		7,033,214
32	12. Chi phí khác	18	374,452,721
40	13. Lợi nhuận khác		(367,419,507)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7,153,473,192
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19	1,720,935,302
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>5,432,537,890</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	572

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Từ 05/05/2014 đến 31/12/2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Từ 05/05/2014 đến 31/12/2014
		VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
01	1. Lợi nhuận trước thuế	7,153,473,192
	2. Điều chỉnh cho các khoản	
02	- Khấu hao tài sản cố định	5,093,036,928
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(289,964,187)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	11,956,545,933
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	(2,437,065,679)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	2,840,651,318
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	937,652,599
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1,548,204,676)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	237,617,344
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(2,052,753,915)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	9,934,442,924
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(1,911,059,074)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(14,600,000,000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	11,000,000,000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	463,966,909
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(5,047,092,165)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	4,887,350,759
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	6,049,343,132
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	10,936,693,891

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội từ thời điểm 05/5/2014 đến 31/12/2014.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tùng Anh